

Số: 04 /2025/NQ-HĐND

Vinh Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long Khóa X, nhiệm kỳ 2021- 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Xét Tờ trình số 06/TTr-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vinh Long Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;"

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 1 như sau:

"3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các quy định khác của luật có liên quan."

2. Sửa đổi Điều 2 như sau:

"Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HĐND"

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

HĐND làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực.

3. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

4. Bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục."

3. Bổ sung Điều 4a như sau:

"Điều 4a. Biểu quyết của HĐND

1. HĐND quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng hình thức biểu quyết. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc biểu quyết với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; việc biểu quyết với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản do Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định, bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghị quyết của HĐND được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành; riêng nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu HĐND được thông qua khi có ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành."

4. Sửa đổi Điều 16 như sau:

"Điều 16. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm

HĐND lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định của pháp luật."

5. Sửa đổi khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 27 như sau:

"1. Đại biểu HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

2. Đại biểu HĐND có trách nhiệm dành thời gian để nghiên cứu tài liệu, nắm bắt thực tiễn, tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp công dân và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và đề nghị (hoặc giấy mời) của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND.

3. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp HĐND, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; trường hợp không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND. Trường hợp đại biểu HĐND không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do chính đáng thì Thường trực HĐND phải báo cáo HĐND để bãi nhiệm đại biểu HĐND đó."

6. Sửa đổi Điều 30 như sau:

"Điều 30. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND với Chi bộ HĐND

1. Chi bộ HĐND lãnh đạo HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Quy chế này.

2. Chi bộ HĐND lãnh đạo Thường trực HĐND chuẩn bị chương trình các kỳ họp HĐND, xem xét các nội dung theo quy định của pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và trình HĐND quyết định tại các kỳ họp."

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, khoản của Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND

1. Thay thế cụm từ "*Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*" bằng cụm từ "*Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*" tại khoản 2 Điều 5.
2. Thay thế cụm từ "*tại khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*" bằng cụm từ "*của Chính phủ*" tại khoản 1 Điều 9.
3. Thay thế cụm từ "*tại Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*" bằng cụm từ "*tại điểm o, khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*" tại khoản 1 Điều 17.
4. Thay thế cụm từ "*theo quy định tại khoản 4 Điều 104 và khoản 3 Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND*" bằng cụm từ "*theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*" tại khoản 1 Điều 20.
5. Thay thế cụm từ "*quy định tại Điều 107 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương*" bằng cụm từ "*quy định tại khoản 6 Điều 29 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025*" tại khoản 1 Điều 22.
6. Thay thế cụm từ "*khoản 3 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và điểm c khoản 38 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*" bằng cụm từ "*quy định của Chính phủ*" tại khoản 3 Điều 24.
7. Thay thế cụm từ "*Điều 101, Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 28 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019*" bằng cụm từ "*Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025*" tại Điều 28.
8. Bãi bỏ cụm từ: "*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*" tại khoản 2 Điều 5.
9. Bãi bỏ cụm từ "*Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*" tại khoản 1 Điều 13.
10. Bãi bỏ cụm từ "*khoản 3 Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015*" tại khoản 2 Điều 19.
11. Bãi bỏ cụm từ "*Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019*" tại khoản 1 Điều 23.
12. Bãi bỏ cụm từ "*Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và*" tại khoản 4 Điều 27.
13. Bãi bỏ khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 26.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành nghị quyết.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã;
- Công báo tỉnh, Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Dũng